

Rừng sừng muốn làm đều phi ngãi.
 Hai mươi lần tả tướng cũng dùng mình,
 Nở oán nhau vì một chữ tình ;
 Mà hại nghĩa đệ huynh nơi trận tám.
 Hai mươi bận tả quân đều không dám,
 Cừu ghi xương giảnh để có khi ;
 Nợ nần xưa nay đã tới kỳ.
 Nguyên trả sạch tiểu nhơn mới an dạ,
 Bị thương tích Kẹt-gai (Kergaz) mê ngủ quá
 Mưu phần thân nào há biết đầu.
 Thời trời xuôi ai giỏi cưỡng cầu ;
 Còn cũng mặt mắt âu cũng mặt !
 Phê-liép-bôn (Félipone) mưu kia sáng đặt.
 Muốn ra tay mà ngắt Bát-Seng (Bastien),
 Bèn mới ngồi suy nghĩ sự riêng ;
 Nhớ lời trời lại thêm lòng hận.

Sau sẽ tiếp,

Truyện này của M. L. H. Mru.
 Thơ ký sở Notaire Saigon dịch ra và cảm
 không ai dựng chép và in chỗ khác.

KY-AN

(Tiếp theo)

Thi-Công hỏi : « Đạo-già người đem đầu
 người quần chỗ nào ? cứ thiệt chịu ra đi. »
 Ông đạo thưa : « Tôi nay 75 tuổi, một mình
 côi ở nơi chùa, bữa nọ tham vài lượng bạc,
 đem đầu người, vì sợ người ta thấy, nên
 đem quần ngoài vách nhà sau, ấy là lời thiệt. »
 Thi-Công dạy đi theo lão đạo đến chỗ ấy lấy
 đầu người ra, và bắt người ở nhà sau đó
 dẫn đến. » Công-sai vưng lệnh ra đi, chẳng
 bao lâu, dẫn đến một người vào qui ; công-
 sai bầm : « Tôi theo lão đạo đến nhà sau đó,
 là nhà trừ hàng hóa, tôi hỏi đầu người, thì
 cả nhà đều nói một rập rằng không thấy đầu

người, nên tôi bắt chủ nhà dẫn đến xin lão
 gia định đoạt. Và nghe hồi sau phân giải.

HỎI THƯ HAI MƯỜI

TRA LÃO ĐẠO KIỂM RA THỦ CÁP.
 DẠY BẮT NGƯỜI XÉT HỎI THIẾT TÌNH.

Thi-Công nghe rồi, mới kêu Đạo già hỏi :
 « Thật mi đem đầu người quần ra nhà nó
 không ? » Đạo già bầm : « Quả thiệt. » Thi-
 Công hỏi chủ tiệm ấy : « Đạo già nói đem
 đầu người quần vào rào nhà mi, như có thấy
 thì khai thiệt, đều ấy không cang đến mi
 đâu. » Người ấy cúi đầu bầm rằng : « Tôi
 gốc người ở Sơn-tây, nay đến Giang-dô
 buôn bán, đã dư mười năm, tôi tên Lưu-
 quân-Phối, đã 50 tuổi, trong phố dư mười
 người làm công, như có thấy trong vách
 có đầu người, thì bầm có, dám đầu lão gia
 đầu, và lại đồng người nhiều mắt ai ai cũng
 rõ, xin lão gia minh xét. » Thi-Công nghe
 liền dạy kêu một người làm công nơi tiệm
 đó đến : Công-sai đáp ứng, chẳng bao lâu
 dẫn đến một người qui xuống. — Thi-Công
 hỏi : « Mi phải là người làm công của Lưu-
 quân-Phối không ? » « Thưa rằng phải. » Lão-
 đạo ở nơi Am-địa-Tạng đó, nói rằng đem
 hai cái đầu người quần vào rào nhà sau của
 mi ở, vậy chỗ mi có thấy có biết không ? »
 Người ấy nói : « Xin lão gia dung bầm, tôi
 người ở Sơn-tây, với chủ tiệm đồng phủ tên
 Vương-công-Bật 45 tuổi có một người em
 bà con đi ra đàng sau từ sớm mai hôm qua
 đến nay chưa về, chẳng biết đi đâu, đang lo
 rầu, nếu Lão gia hỏi việc đầu người, thì tôi
 không biết, xin lão gia ra ơn dạy kiểm giùm
 em tôi. » Nói rồi khóc rống.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Chủ nhơn: CANAVAGGIO

ANNONCES

Một năm..... 6800

Chủ Bút: LƯƠNG-KHÁC-NINH

1ère et 2e Pages..... le cent. 3500

Sáu tháng..... 400

Tự Dủ-Thức

Autres pages..... le cent. 150

Mỗi số..... 0 10

Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

GIA LÚA. — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ
 lớn bán 4 đồng 70 cho tới 4
 đồng. 80

Luận làm làng

Tiếp theo.

Nếu mà chủ-vị đã có lòng muốn gánh vác
 việc làng, là một điều phận làm người, phải
 mỗi người mỗi phận, ấy là đều chung cùng
 việc đời, chỉ cầu cho nhau bình an vô sự,
 hề bình an vô sự đặng, thì sanh dân lo sự
 làm lợi mới đặng. Cuộc trời đất, sanh con
 người ta ra, có tánh linh sáng, bởi nhờ linh

tánh sáng, mới ăn chung ở lộn cùng nhau ;
 hề ăn chung ở lộn, thì có nhiều điều ép người
 sanh sự ; là bày đều tình dục của người,
 bày đều ấy, là mừng, giận, buồn, vui, thương,
 ghét, và muốn, bởi đó mà sanh ra nhiều điều
 làm khó cho người, chung nhau mà đặng
 an. Bởi vậy người sanh trước biết việc, và
 quen việc trước, nhờ quen cho nên hiểu rằng
 người tuy có linh tánh sáng, chớ khó mà
 bình an ; nếu muốn cho bình an đặng, thì
 phải sắp thứ tự cho phân minh lúc có thứ tự
 rồi, là trên dưới có bậc sang hèn khác nhau
 thì phải lập luật lệ, hình phạt, để mà thưởng
 người phải, phạt kẻ quấy ; thưởng người
 phải, là làm cho người vui lòng mà làm phải

L'Administrateur
(Hary)

cho nhiều, phạt kẻ quấy là ngăn cấm cho người sửa mình, đừng cho hết làm quấy. Ấy đó có phải là con người ta linh khôn hơn muôn vàng thú vật trong trời đất chăng? Từ xưa đến nay, chư-vị thông thời đặt sự mới đời, đều có người giỏi, người thông trong đời ấy luôn, cho nên gia tâm lập luật, bày cách thế, cho sanh dân đặng an nhàn, lo làm cho có mà ăn, mà vui, với đời, ấy là đức chánh lý đang đầu hơn các việc khác trong đời. Nước nào văn minh thêm nhiều thì luật lệ phải thêm, để mà ngăn ngừa sanh dân sanh sự. Còn nước nào mà sanh dân lộn xộn, ít học đạo lý, và văn chương, còn tánh tình theo dân mọi, thì thường hay hại nhau giết nhau, không biết việc nào trọng việc nào khinh, thì lấy làm vô phước cho sanh dân ở trong nước ấy. Nước mà có dạy đạo lý cho rộng, văn chương cho cao, thì người trong nước ít bị hình phạt, ít chịu hại nhau và giết nhau, vì mỗi người đều rõ việc trọng, việc khinh, cho nên hay biết nhện nhau, cùng tí như các nước phương Tây bây giờ đó. — Còn luận về người Annam đây, từ 50 năm rồi, tay nhà-nước có lòng tốt lập trường này, bày lệ kia, chủ ý muốn cho dân thuộc địa học cho mau tới hay tới giỏi; ruổi vì người đi học thì đông, còn người dạy thì ít, cho nên mất nhiều ngày giờ, mà dân không học đặng cho rõ văn chương, cho thông đạo lý. Bởi vậy cho nên, dân trung niên từ 21 tuổi sắp lên 40 tuổi sắp xuống, phần dốt dốt, phần cọt kẹt, phần thì không rõ văn chương, không thông đạo lý, không biết lễ nghĩa còn nhiều; hễ người mà không rõ ba đều cần kiệp, về phận làm người đó, thì là không biết xấu hổ, làm sao là xấu hổ, tốt đẹp sao là tốt đẹp; chỉ ư làm người không rõ các đức chánh-phận người, thì người ra làm chi? Ví mà không rõ đạo người, mà tánh ý ngay thật què mùa thì cũng còn trông, mà trở ra một ngày kia khôn ngoan thông

thạo đặng. Cực vì đạo phải phẫn người thì không muốn biết cho rõ, mà lại ưa ăn ngon, ưa bạn tốt, ưa làm phách, ưa gây gỗ, ưa xưng hùng, ưa làm những việc hại mình thêm cho nhiều, không biết thương tiết công sanh, công dưỡng của cha mẹ. Xem đi xét lại cho kỹ, coi thử, mấy đều tôi luận tánh người Bôn-quốc lúc nầy đây, phần nhiều phải là vậy không?

Trong bài trước tôi có phân rằng: « Muốn thế làm sao, cho khỏi hại, và trị dân trong làng cho ít mang tội lệ, thì phải làm sao? » Vậy tôi xin phân thế làm cho chư-vị hương-chức nghe, nếu cho rằng phải, thì hãy làm cho mau, kéo dể như bây giờ đó, thì là tệ cho dân tốt khó làm mà ăn, dân xấu bị tội nhiều; thì làm làng sao mà an vui cho đặng.

Đầu thứ nhất: Nhóm hội tế lại cho đủ mặt bản luận việc trị dân, mỗi vị hương-chức tân cựu phải nhóm đến đó nghe, người nầy hỏi người kia, người nầy biết rõ xóm nầy, người khác xóm khác, làm một cuốn bản thảo bộ như (đinh) sắp thứ tự cho rành; phần điền chủ và có hàng sảng riêng; phần quan viên chức sắc tân cựu riêng, phần bá công bá nghệ riêng; phần làm ruộng, ăn vườn vườn mà ngay thật lo làm ăn riêng; phần ở thuê ở mượn có chủ riêng, còn điểm dăng cờ bạc du đàng riêng, phần hổ nghi cướp trộm riêng, phần đã có tiền án riêng, phần dân hay ưa chém giết đánh lộn riêng. Bản thảo nầy phân từ chặn như vậy mà làm hai bản, rồi làm tờ phứt bảm trình cho Chánh tổng sở tại, và trình cho hội đồng địa hạt sở tại, đặng xin gọi cho quan chủ tỉnh xem, trong phứt bảm các Hương-chức hội tế đồng đứng xin như vậy: « Bẩm xin quan trên xét rõ, trong thôn chún giới có nhiều sắc dân như trong bộ thảo nạp theo đây; chúng tôi làm rõ ràng, chẳng dám dối giả đều chi, xin quan trên xét từ bảo lục đến nay, mùa màng thất đồ ăn, đồ bấn mất thêm

nhiều, dân khó làm mà ăn cho đủ, chưa ra nhà có dư chút đỉnh khi trước, thì nay vừa phu, hết dư, còn nhà nào đang nghèo, thì nghèo thêm; vậy mà trong bọn dân nghèo có hai phe, một phe lo ra công nhọc đặng làm mà nuôi cha mẹ vợ con; còn một phe thì không làm chi, tụ đoàn kết lũ ăn cướp đánh lộn dữ không sợ phép, phe này làm hại cho người làm ăn làm. Chún; tôi bảm như lời ấy, chi khỏi quan trên dạy rằng: « Nếu biết nó như vậy thì sao mà không bắt mà nạp cho quan trị tội nó. Bảm lay quan trên, dạy lời nói thì dể, chớ ra việc cho có có thì khó, làm sao cho quả tang chánh án mới đặng là việc đã thường như vậy, bôn phận làng, chúng tôi biết dám hung dữ, như vậy, là biết, chớ lúc nó đi ăn cướp lúc nó đi giết người, thì phần nó phải lập mưu kế mà làm khó bắt đặng; một là nó đồng mà quyết làm dữ, hai là chớ đêm khuya văn lâm (thình lình), đến làng hay là nó đã đi rồi, người tài chủ mới dám la; còn dân làng ở hờ vô (lười), ít ai kêu than cho trong xóm, và lại sợ chúng gian nô oán thù; còn bắt mà không cứ, thì tha đi. Xin xét nhiều đều khó lắm, cho mình như vậy thì phần làm làng khó lắm. Nay xin đến quan trên xét (theo bộ thảo thì rõ trong thôn của chúng tôi mấy phần dân tốt, mấy phần dân xấu như vậy, đặng chúng tôi xin quan trên lập cách thế chi, ban điều lệ chi ra cho làng chúng tôi, nghĩa là dạy làng phải làm sao mà trừ kẻ dữ, đỡ người ngay, lúc có việc hoặc ăn cướp, ăn trộm, sát nhơn, đánh lộn, giựt đồ, hay là nó mới hăm dọa. Xin quan trên dạy cho kỹ, phải làm sao, thế bắt làm sao cho rằng có cứ mà không bắt, chớ nghi quả quyết thì có, chớ bắt tại trận thì không, chúng tôi khó làm cho trúng lý của quan, vì lâu nay chưa dạy. Xin quan trên xét điều nầy: Chúng tôi có nghe chư-vị viên quan Annam nói rằng: « Các quan chủ tỉnh và quan tòa, là chư đại nhơn đã học đủ có

hàng cấp Táo-si Cử-nhơn văn chương và hình luật, mà mỗi khi quan chủ Soái, và quan chánh đờ bình, còn phải ra công mà tư tờ châu tri cho chư quan, đặng dạy việc phải làm sao? Huống chi là chúng tôi dân ra làm làng có thuộc luật lệ đầu cho đủ là n, mà lâu nay không chịu lãnh đặng lời dạy cho rõ cho kỹ, nay hội-tế đồng xin quan trên dạy chúng tôi làm việc cho rõ, đặng cho an dân Bôn-quốc, kéo dể vậy thiệt hại trong nước nhiều.

Làng hội tế, mỗi chỗ đều làm như vậy, thì quan trên dạy làng, khi ấy làng có thể đủ mà trị dân, khỏi sợ bắt nó rồi tha nó mà sanh oán.

Sau tiếp

Dã-Thức.

Sơ luận về việc tạo mai trong Nam-kỳ

Khoản thứ nhì. — Như người đơn bả nào thừa hưởng của cha mẹ, có chồng không lẽ cưới, thì đừng giấy mà một mình đặng. Nhưng mà đàng mua phải rõ cho chắc; bằng có đầu chi nghi hoặc thì phải buộc chồng đứng với người vợ. — Còn như tuổi không dưới hai mươi một mà chưa chồng thì đừng một mình trong giấy bản đặng. ○

Đủ lẽ theo khoản thứ nhất và thứ nhì, thì cũng phải xin tờ sao lục địa-bộ như nói trước và làm giấy mai theo lệ thường,

Kiểu tờ mai,

Trà-vinh, le

1912.

Tổng Đinh-bảo Làng Trà-cú.

Chúng tôi đứng tên đây:

1. Lê-thị-Bưởi, hóa công Bùi-văn-Mít.

2. Bùi-văn-Cam, làm ruộng giấy thuê thân số hiệu 43 (1912),

3. Bùi-thị-Quít, gái đứng tuổi chưa chồng.

4. Bùi-thị-Chanh, gái đứng tuổi chưa chồng.

5. Bùi-văn-Bản trưởng-tộc và Thái-văn-Cúc phó trưởng-tộc đứng thay mặt cho trẻ thơ chưa đứng tuổi là : Bùi-thị-Khé và Bùi-văn-Xoài, đều ở làng Trà-cú, tổng Định-bảo (Trà-vinh).

Lâm tờ đoạn mãi cho Trương-văn-Chuối chủ-điền cũng ở một làng, ưng mua :

1. Một sớ ruộng mười lăm mẫu, năm chục cao, sáu chục thước (15 H 55 a 60) số hiệu địa-bộ 450 và họa đồ 65, tạ lạc tại làng Vinh-phong, tổng Định-bảo (Trà-vinh) từ cận như vậy :

Bắc chỉ : Huỳnh-văn-Lê.

Nam chỉ : Nguyễn-thị-Ruộng.

Đông chỉ : Hà-văn-Đất.

Và Tây chỉ : Nguyễn-văn-Bờ.

2. Và một sớ lá dứa, hai mẫu, năm chục cao (2 H 50) cũng tạ lạc tại làng Vinh-phong, từ cận sau đây :

Bắc chỉ : Ruộng Trương-văn-Kèo.

Nam chỉ : Trương-văn-Cột.

Đông chỉ : Nguyễn-văn-Đá.

Và Tây chỉ : Lê-văn-Gạch.

Nguyên đất này của Bùi-văn-Mít lúc còn sống đứng bộ, (mà vợ là Lê-thị-Bưởi đang hưởng huê lợi và con là : Bùi-văn-Cam Bùi-thị-Quít, Bùi-thị-Chanh, Bùi-thị-Khé và Bùi-văn-Xoài làm chủ chung của ấy.)

Ruộng và lá này hai đảng ưng bán và mua là hai ngàn đồng bạc (2000\$) Trước mặt làng chủ mua đã chống bạc cho chủ bán khi ký tên tờ này vi bằng. Việc có mời làng Vinh-phong thị chứng cho hai đảng.

Kể từ ngày nay chủ mua đến quan đóng bách phần và cái bộ theo tên mình mà làm chủ miêng viêng và đóng thuế cho nhà nước mà thâu huê lợi.

Trước mặt làng, chủ bán có giao cho chủ mua nhận lãnh :

1. Một bốn bản khoán cái (1)

2. Một bốn sao lục địa-bộ.

3. Một tờ tông-chi.

4. Và một tờ hội trưởng-tộc.

Nay tờ :

Lê-thị-Bưởi (điểm chỉ)

Bùi-văn-Cam (kị tên)

Bùi-thị-Quít (điểm chỉ)

Bùi-thị-Chanh (điểm chỉ)

Bùi-văn-Bản (kị tên) trưởng-tộc

Thái-văn-Cúc (điểm chỉ) phó trưởng-tộc

Chủ mua :

Trương-văn-Chuối (kị tên)

Làng nhận thiết.

Thôn-trưởng (kị tên) và nhận mộc

Hương-thân (kị tên)

Hương-hào (kị tên).

Sau sẽ tiếp.

Cấm không cho ai dặng chép và lấy in chỗ khác.

Lê-quang-Giáp de Gò-công

Luận về sự xin lập trường Thương mại

Tiếp theo

Theo lời tôi ước trông trong tờ nhật báo số..21..

Nếu có trường thương-mại lập ra, mỗi năm quan trên chọn một ít chục người nơi trường Bôn-quốc (Collège Chasseloup-Laubat) thì ra, có bằng cấp tài năng, mà đem vào

(1) Như bản khoán cái còn nhiều sớ nữa, thì chủ bán còn cầm lại dặng. Bằng có một sớ ruộng bán thì phải giao cho chủ mua.

trường tân-tạo ấy, dặng học thêm chừng ba năm nữa.

Học :

Toán bút về việc thương-mại.

Cách làm sổ sách ;

Cách gọi hàng, mua hàng,

Cách điều độ trong việc thương-mại.

Lại cũng phải học :

Các thứ tiếng ngoại quốc đương thời hay dùng :

Hoặc : Tiếng Anglais

Tiếng Allemand :

Cùng các thứ tiếng bên phương Tây hay thông đồng về việc Thương-mại, cũng phải học một ít tiếng bà-ba, tiếng chệt và Chà-và.

Đặng như vậy thì mấy ông chủ nhà buôn tại Saigon lấy làm vui lòng lắm ; vì có người thủ hạ đứng tài năng mà giúp việc cho mình mà lại tiền lương cũng rẻ.

Ví dụ : Như một người Langsa làm tài phú cho một nhà buôn kia, mỗi vô ăn lương ít nữa là 150\$, còn người Bôn-quốc ta ăn lương chừng nửa, hay là một phần ba thì cũng là vui lòng mà làm.

Vậy thì đều hữu lợi cho hai đảng : chủ muốn rẻ, còn người làm công thì có tiền khá ; sánh theo bực thơ ký mới ra trường, vào mà giúp việc nước chó đến ba năm thì bốn-lộc ban cũng chẳng dặng 50\$ hay 70\$.

Xin chừ khán quan luận giùm có phải là việc đại lợi chăng ??? Lăn lăn sẽ có nhiều bạn học sanh ra một lược thông thạo rõ ràng sự buôn là đại hữu ích mới dám ra vốn mà chung đạu và thủ lợi.

Nghĩ cho cạn : Kẻ học sanh nào mà bên chỉ, đã có tài năng rồi mà còn chịu học thêm ba năm nữa nơi trường thương-mại thiệt là có chí khí mà cũng có gan dạ lắm ; lại phải biết rằng : kẻ người có chí khí có gan dạ biết thời vụ thì có lo chỉ môn lòng trong việc tấn bộ về sự thương-mại.

Trường có khi nhà nào có con mà cho học đúng như vậy thì cũng là nhà hào-phú, vậy nên trước muốn cho có vốn mà đi buôn, phải tập lấy điều độ thì mới dám ra mà tranh lợi với người tha ban dị-quốc.

Lê-quang-Giáp.
de Gò-công

Cung dịch

THƯỢNG TÒA KIẾT AN

Tòa kêu án cõi Đông-dương, phòng nhì, xử nhậm ngày 30 Décembre 1909.

Ví như cho phép các tòa, dặng thông nghĩa thêm những án của bốn thân họ đã xử rồi, là khi nào các án ấy xử sơ sài, không rõ và có hai j lộn ; nhưng mà không cho sửa bớt và đổi những lời xử đoán đã rõ ràng ác chất trong các án ấy.

«Vậy cái án dùng có rằng thông nghĩa thêm mà trong án đã xử trước, dặng tương phân, sau lại bớt phần Hương-hỏa, thì án ấy phải bị tòa trên sửa lại.

Nguyễn-văn-Thê kiện Nguyễn-văn-Trần và bọn nó.

Án tòa trên.

Ngày-30 Septembrè 1909, Nguyễn-văn-Thê chống cái án của tòa sơ Bén-tre, xử ngày 18 Novembre 1908.

Xét rằng tờ chống án đủ phép và đúng lệ. Bề trong ;

Xét rằng, tên Nguyễn-văn-Thê vô đơn, xin có một đều thông nghĩa thêm cho rõ cái án của Tòa sơ Bén-tre đã xử ngày 22 Aout 1908 ; vậy từ quan án trước đó nhìn rõ những lời xét đoán của mình đã xử rồi.

Ấy đó, xét rằng, quan án trước đó, chấp đơn như vậy, có khi ngờ mình dặng phép bớt lại các lời phân xử rõ ràng chánh lý

trong án đó chẳng, rằng trong án xử ngày 22 Aout 1908, thuộc về việc trọng thể, là phần Hương-hỏa đang nài đó, dạy hai đảng tiên bị phải thi hành y theo cái tờ tương phân làm ngày 16 tháng tư năm Tân-Tị (1881), chia của Nguyễn-văn-Truyền để lại, nay quan án đó trong án ngày 18 Novembre xử lại rằng phần Hương-hỏa ấy phải hủy ra, kể như là của thường, đồng nhập với sự sang, đã dạy chia trước đó, mà chia cho kiến họ của Nguyễn-văn-Lợi.

Xét rằng, đoán như vậy là quan án trước đó xử việc không có ai nài đến, và chống chỏi với các lời nài rõ ràng của lưỡng bạn, chữa ra hai người đồn bà Thị-Giàu và Thị-Hết, bởi gã đi xa, không rõ chuyện của bốn tộc, mà thuận tình nài thi hành trọn vẹn việc tương phân đó; rằng: ví như cho phép các tòa đảng thông nghĩa thêm những án của họ đã xử, là khi nào xử sơ sai, không rõ, và có hai j, chớ không đảng lấy cơ thông nghĩa thêm, mà sửa bớt hoặc đổi lại những lời xử đã phân minh chánh lý; rằng, bởi các j khác một tòa sơ kia, gặp án của tòa ấy đã xử, đâu sao cũng không có cơ chi mà mình đảng xử lại án của mình rằng mình xử sai.

Bởi các cơ ấy:

Thầu, theo phép, và xét kỹ tờ chống án của Nguyễn-văn-Thê, chống cái án tòa sơ Bến-tre đó.

Dạy rằng, xử sai, chống án phải.

Xử lại, sửa lại cũng tí như quan tòa sơ lý phải làm như vậy.

Dạy và xử rằng các lời xử rõ và chánh lý trong án ngày 22 Aout 1908, không đảng thông nghĩa thêm đều chi hết.

Khiến lưỡng bạn thi hành cái án chỉ trước đó, và cái án-tòa trên ngày 7 Janvier 1892.

Dạy và xử rằng, phần Hương-hỏa của Nguyễn-văn-Thê đang án, vì là Đích-tử hay là Trưởng-nam của tên Nguyễn-văn-Lai, phải để y như tờ tương phân làm ngày 16

tháng tư năm Tân-Tị phần ấy những là 1. 11 mẫu 99 cao ruộng và 2. 28 cao giống còn bộ ma nói làng Phước-mỹ tên Nguyễn-văn-Lai đứng, cho phép tên Nguyễn-văn-Thê trước sau chi phải cày sức làng sở tại, hoặc cần dùng sức mạnh của binh cơ, đảng bảo giao cho mình hưởng.

Dạy luôn rằng, lời xin chia của tên Thê nài và tòa sơ đã xử theo án ngày 22 Aout 1908, một đàu ấy còn y như vậy, chia ra cho tám người con của Nguyễn-văn-Lai, của ấy có 5 mẫu 92 cao, không chung với phần cùng quây.

ROMAN FANTASTIQUE.

(Suite)

Truyện nàng Hà-Hương

Đậu-Nghĩa-Sơn chịu cho vợ định hôn. Qua ngày sau vợ Đậu-nghĩa-Sơn qua nhà bà mẹ Lưu, tra nước xong xuôi, mới gay chuyện Nguyệt-Ba ra hỏi. Chuyện vàng hôn lâu, lại đòi làm xuôi (Nhà giàu để nói chuyện); Bà mẹ Lưu nội việc ấy còn có cha nó, tuy tới là bà, con Liên là mẹ mặc dầu, dám đầu tư lĩnh, vậy để cha nó về đây tôi nói lại, chừng đó ba bữa sẽ trả lời. Một chặp vợ Đậu-nghĩa-Sơn ra về. Bà mẹ Lưu mới to nhỏ cùng con là Thị-Liên. « Con Hà-Hương nó là máu thịt của mày, còn con Nguyệt-Ba là con nuôi mà thôi, vợ chồng Hà-Hương lấy xa nhau, mà có ngày trở lại vì Nghĩa-hữu còn thương nó lắm. Nếu mà gã Nguyệt-Ba chớ Nghĩa-hữu thì tội nghiệp Hà-Hương. Tuy sanh đường đạo đồng nhưng mà chữ sanh thương hơn chữ dưỡng. Xưa kia tao tráo như vậy là cô ý sau cho nó hưởng gia tài của Trần-Quê và đảng đẹp mắt nó mày, xứng đôi chống vợ, ai dè dàu nó tệ cha chả. Vậy chừng tháng Thân về đây mày to nhỏ cùng nó đừng chịu gã. » Sắp đặt vừa yên. Thân đi tác cá quây gió bước vào: Com nước xong xuôi, Liên mới đọc đầu đuôi cho chống biết; lại nói vợ chồng Nghĩa-Sơn, tuy giàu mà tính tình độc hiểm, nếu mình gã Nguyệt-Ba vào đó, chẳng khác gì đem con mình chọn sống cửa thứ mười, Thân cười mà rằng: « Vợ chồng họ Đậu tới biết rõ

chơn chất thật thà, tại con Hà-Hương nó dữ quá là gâu heo ai mà chịu theo cho được. Nay họ Đậu đến nói Nguyệt-Ba cho con, nếu không gã cho rồi còn đợi ông công, ông nghề gì nữa kia. » Nói rồi kêu Nguyệt-Ba lên hỏi: « Con ưng Nghĩa-hữu hay không? Như ưng thì cha gã, bằng chẳng thì thôi, không lẽ cha ép con như đầu mò. Thị-Liên với bà mẹ Lưu ngó Nguyệt-Ba, nháy mắt lắc đầu mà Nguyệt-Ba vô ý, không thầy nên trả lời rằng: « Phận gái mười hai, nên chẳng tại lòng cha sở định, Tuy thế thường hay nói ép dẫu ép mở ai nỡ ép duyên con thì mặc lòng, chớ xét lại phần làm con áo mặt khời đầu ít có. (Có áo thung đó mà l) »

Thần nghe nói cười rề: « Com nước xong xuôi vác cây ra ruộng. May lại gặp Đậu-nghĩa-Sơn, hai đảng giao ước. Thân nói: « Tôi chẳng phải như người ta mà đòi năm lẻ bảy lẻ, miếng cho trẻ được vuơn tròn, mặt ý anh, ba xối nhối một chớ cũng được vậy. »

Còn mẹ Lưu với Thị-Liên nhâm việc không xong, mới tính qua Hà-Hương mà mách thối.

Nói về Hà-Hương, ngày lãnh bạc ra đi, trở về nhà cha mẹ là Trần-Quê. Trần-Quê họ người không chứa. Hà-Hương mới qua nhà bà mẹ Lưu. Bà mẹ Lưu nhâm thế không yên, mới xuôi Hà-Hương ra chợ giữa mưa nhà mà ở.

Hà-Hương nghe lời, ra chợ giữa mưa một cái nhà lá ở đó; họa xuân thăm mọc cang giữa chợ biết mây ngàn ong bướm lại qua nào những thấy cai thấy phò, nào là chủ xá ông hương, cho đơn tài phú ông bạn, cũng lần đảng tới đó. Nhà rần rần như hội, Hà-Hương không nhẩm vòng vàng, lại có tụ tập quân oan, để làm tay chơn sai khiên. Bữa nọ đang ngồi có trẻ thông tin rằng cô bà mẹ Lưu và Thị-Liên tới. Hà-Hương nghe lật đặt rước vào trà nước khuyên mời, trò chuyện.

Sau sẽ tiếp

Le fantaisiste.

L. H. Mưu.

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

Tiếp theo

Hỉ-liên (Hélène) trước nàng đã không kháng.
Búng rầy ta oán ấy sờ sờ,

Nay lại đến ta kết tóc xe tơ;
Thọ lãnh gia tài Thống-chê.
Thủ ấy Ket-gai (Kergaz) tưởng đồ,
Ngạc cười Thống-chê khi ta:
Nói rồi chơn nọ bước ra,
Bất ngựa lên yên vội vã,
Bát-Seng (Bastien) lấy thấy là sự lạ,
Buồn lời hỏi tả quân:
Đi đâu lên ngựa băng chừng.
Xin tả quân bày tỏ.
Phê-liếp-Bôn (Félipone) rút cây súng nhỏ.
Rằng: « thứ ngời cùng thuốc nước khô. »
Sợ khi thế mỏng đơn cò,
Nga tặc tới lộ đồ chẳng dè.
Phê-liếp-Bôn (Félipone) sáng bày mưu kế,
Kêu Bát-Seng (Bastien) nói thế mà rằng:
Nghề xạ này nào có ai bằng.
Ta thật danh vang trong xứ,
Ba mươi bước cách xa còn phải tử.
Lưỡi gươm ta nâng xử anh hùng.
Súng vô tình nó cũng chẳng dung,
Hề nhâm mắt ác là trúng mắt.
Bắn như vậy cũng còn chữa chất.
Nhắm phôi người mới thật nang lương,
Nói đức lời súng nọ muốn rường.
Đặng có ra tai sát hại;
Bát-Seng (Bastien) oản chơn liền nhảy trái.
Miệng hỏi la tả tướng muốn lập chi?
Phê-liếp-Bôn (Félipone) mới nói vân vi,
Nhắm ngay phôi bởi tao thương mấy lắm.
Thà mấy chết, chết cho êm thắm,
Hơn là còn noi hộp nằm rên;
Thà cho mấy về chơn cứu thuyền:
Để mấy sống khó cho ta trả oán,
Tiếng kêu trời máu tuôn lai láng.
Giữa đêm thanh rừng vắng ai hay,

Sau sẽ tiếp,

Truyện này của M. L. H. Mưu.

Thơ ký sở Notaire Saigon dịch ra và cảm
không ai đảng chép và in chỗ khác.

Năm tram bông trông một bu'om

Ông John Jacob Astor là quan Thống-chế Etats-Unis mới bị bắt đất kỹ tử trong lúc chiếc chiến thuyền Titanic chìm. Con của người là ông Vincent Astor, thừa hưởng phụ âm rất lớn, nên đôn bà con gái đua tranh nhau mà giành cho đặng người làm chồng (cũng như muốn thợ sáng mà giành bản một con thịt.)

Kể từ khi thiên hạ hay ông Vincent Astor thợ hưởng gia tài cha để lại đến nay. « Kể thì nói chừng mười triệu, người thì đôn chừng hai chục triệu cân Sterling, tính ra tiền Langsa cứ mỗi cân Sterling hai mươi lăm quan, thì chừng 25. + 20 000 000 = 500. 000. 000 r 00 năm trăm triệu quan tiền. » Người đặng thợ quyền luyến người kết tóc trăm năm đã vô số.

Mấy tuần nay, người đặng có dư năm trăm phong thơ « huê-tình » của phụ nữ già trẻ bé lớn ở chư- quốc gửi sang. Thơ nào cũng nói :

« Nào phải của xe mà sa đấm. »

« Bởi thấy mỡ côi già mến thương ! »

Ban đầu, ông Vincent Astor còn khoái chí mà xem những thơ ấy, riết sau, nhàm mắt, mỗi lòng, bèn rao báo khuyên chư phụ nữ hãy để ngày giờ mà lo công hạnh hay hơn là viết thơ cho người, vì người không đọc tới nữa, lại thêm người đã dặn kỹ lục của người xé bỏ hết.

« Lẽ nào chim bắc ăn đồng. »

« Bởi chưng thấy lúa đỏ đồng mới mê !!! »

Rút trong nhật báo action số 3258

L. H. Mru.

KY-ÁN

(Tiếp theo)

Thi-Công nói : « Lạ quá, đang kiếm đầu người, lại sanh ra việc quái. » Ngâm nghĩ một hồi lâu, sanh ra một kế, như vậy, như vậy. Nghĩ rồi, kêu nói : « Vương-công-Bật, mi nói rằng em mi ra sau rồi mắt không thấy trở vô phải không ? » Vương-công-Bật bậm phải. « Và nói, ngày ấy chủ tiệm nói em tôi ra đằng sau nhảy ngoài rào, rồi tìm kiếm không thấy tồn tích chi. » Thi-Công nghe, trong lòng đã minh bạch, dạy Vương-Công-Bật lui ra chờ đó. « Liên dạy đặng đạo giả tán roi giao kéo, các sai-dịch tán roi một lược áp lại và bày đồ khảo giữa nha. Đạo giả ấy thấy hồn bay khỏi trời. » Và nghe nói sau phân giải.

HỎI THỨ HAI MƯƠI MỘT
KẾT ĐẦU LẠI THÊM VIỆC LẠ,
NHƠN MẠNG RỜI RA ÁN MẠNG.

Các sai-dịch vật Lão-đạo cỡi dây, roi giao kéo rập xuống, Thi-Công dạy đỡ dây, bắt tỉnh phải phung nước vô mặt, lão đạo kêu trời, nói : « Tôi thiệt đặng đầu quần ra sau rào đó. » Thi-Công dạy để lại một bên, mới kêu Lưu-quân-Phối, nói. « Đạo giả nói đó mi có nghe không ? nếu không chịu thiệt thì Bồn huyện tra mi như vậy đó. » Lưu-quân-Phối bậm : « Tôi quả thiệt không thấy chi hết. Thi-Công nổi giận, dạy đặng tra roi giao kéo. » Sai-dịch liền tra giao kéo một hồi Quân-Phối hôn mê dùng nước phung tỉnh ; hỏi nữa cũng không chịu, dạy xeo gông, Quân-Phối chịu hình không xiết, chịu khai, Thi-Công bảo : « Mau khai ngay ra.

Sau tiếp

Hoàng-Tài

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur.

Harv

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ-nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
	Chủ-Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	
Một năm..... 6.00	Tự-Dủ-Thức	1ère et 2e Pages..... le cent. 350
Sáu tháng..... 4.00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages..... le cent. 150
Mỗi số..... 0.10	SAIGON	

GIA LỬA — Lửa chớ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 4 đồng 05 cho tới 4 đồng. 75

Cáo bạch

Bồn-quán kính cáo cùng chư quý hữu đặng xem tờ Nông-cỏ rõ, kể từ đây sắp tới, tờ này làm rộng ra bằng hai ; chẳng những là rộng lớn thêm mà thôi, mà lại viết thêm nhiều bài hữu ích, và vui cho bạn xem chơi. — Từ khi khởi sự lại, đến nay, tiếc vì tại Bồn-quán, tuy có nhà-in riêng của mình, nhưng

mà gấp làm, vì e hư tờ Nông-Cỏ, cho nên không ngại về sự ít và thiếu chữ ; làm đồ có tám trương, nay mừng mới thêm có chữ đủ làm ra rộng cho vui lòng-chư quý hữu. Đền-quán sáng ý ngại về sự tờ Nông-Cỏ nhỏ hẹp, chỉ khỏi bạn hữu trong. Lạ-châu phiên ; vì vậy, vội vả cần gấp làm cho có đủ chữ đặng mở rộng ra cho vừa lòng khán quan. Vậy xin các bạn-hữu ; có lòng chiều cố, hãy ra công giúp lời cho các bạn hữu chưa xem tờ nhật báo này, hãy mua mà xem, thì ắt gặp nhiều chỗ lạ ; tại kỹ trung, và thấy thán đều ích lợi trong Bồn-quán.

Bồn-quán Ch'nhơn

đón kính